

VAI TRÒ CỦA ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TRONG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN NHẪM XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

Trần Thị Lan Thu¹

Tóm tắt. Đào tạo trực tuyến được biết đến như một mô hình, một phương thức đào tạo hiện đại và được coi là một cuộc cách mạng dạy và học, trở thành xu hướng tất yếu của thời đại. Bài viết đề cập đến bối cảnh và vai trò của đào tạo trực tuyến trong giáo dục thường xuyên và đưa ra một số hình thức triển khai, ứng dụng đào tạo trực tuyến trong giáo dục thường xuyên để giúp các Trung tâm giáo dục thường xuyên tham khảo áp dụng, thực hiện vai trò giáo dục thường xuyên, xây dựng xã hội học tập. Đồng thời, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh triển khai đào tạo trực tuyến nhằm phát triển hình thức giáo dục thường xuyên, thực hiện mục tiêu xã hội học tập và học tập suốt đời.

Từ khóa: Đào tạo trực tuyến, xã hội học tập, Trung tâm giáo dục thường xuyên.

1. Đặt vấn đề

Tiếp nối và phát triển tư tưởng của Bác Hồ, chủ trương xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam là chủ trương lớn đã được chỉ ra trong nhiều Nghị quyết của Đảng trong nhiều thập kỷ qua, đặc biệt Chỉ thị 11 ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị. Cùng với đó, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa các quan điểm của Đảng về xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời ở nước ta. Trong số đó, hai văn bản quan trọng góp phần xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời ở Việt Nam là Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/05/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Học tập suốt đời giai đoạn 2005-2010” và Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”. GS.TS. Nguyễn Thị Doan, nguyên Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam cũng đã khẳng định “Xây dựng Công dân học tập, Đơn vị học tập và xã hội học tập ở Việt Nam là con đường duy nhất đến với cách mạng 4.0”[6]. Quan điểm của UNESCO: “Xã hội học tập là một xã hội trong đó mọi cá nhân đều phải học tập thường xuyên, liên tục, Học tập suốt đời và biết tận dụng triệt để các cơ hội học tập do xã hội mang lại. Do đó, học tập phải trở thành nhu cầu tự thân, là trách nhiệm của mỗi công dân, mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư, của các ngành, các đoàn thể và trách nhiệm của toàn xã hội”.

Để xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời, Việt Nam đã đưa ra mục tiêu giai đoạn này là “tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường

Ngày nhận bài: 07/11/2019. Ngày nhận đăng: 10/12/2019.

¹Trung tâm Đào tạo trực tuyến, Trường Đại học Mở Hà Nội;

e-mail: thutl@hou.edu.vn.

xuyên, học liên tục, học suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc, mọi cấp, mọi trình độ”, đồng thời xác định những yếu tố cơ bản để xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời, đó là:

- Mọi người đều có quyền bình đẳng và có cơ hội được học tập; học tập vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm của mọi người trong xã hội.

- Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích, động viên mọi người trong xã hội tham gia học tập.

- Nhà nước tạo lập một hệ thống giáo dục linh hoạt, đa dạng, đa loại hình, đa cấp độ, có sự liên thông giữa các cấp học, các loại hình đào tạo nhằm đáp ứng mọi nhu cầu học tập nâng cao tri thức của mọi người dân trong xã hội.

- Có hạ tầng công nghệ thông tin phát triển, hỗ trợ việc giảng dạy và học tập.

2. Bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0

Có thể thấy, Cách mạng công nghiệp 4.0 đã mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội và thách thức. Để thích ứng với nó cần phải phát triển kinh tế tri thức, nâng cao hiểu biết và kỹ năng toàn diện của đội ngũ lao động và toàn dân. Để làm giàu vốn tri thức chỉ có con đường học tập. Học ở mọi nơi, mọi lúc, bằng mọi hình thức: chính quy, không chính quy và phi chính quy. Người người học tập là cơ sở để xây dựng Việt Nam thành xã hội học tập, xã hội tri thức.

Cách mạng công nghiệp 4.0 với những thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực: internet, mạng xã hội, dữ liệu khổng lồ, di động, trí tuệ nhân tạo, ... đã tạo ra những thay đổi vô cùng lớn trong mọi hoạt động ở mọi lĩnh vực của con người. Cùng với đó, hệ thống giáo dục đã và đang bị tác động mạnh mẽ, toàn diện và có những thay đổi rất lớn. Việc áp dụng các công nghệ hiện đại vào quá trình đào tạo đã tạo cho người học nhiều cơ hội hơn trên con đường chiếm lĩnh tri thức, tạo ra những sản phẩm tri thức có giá trị cao, phù hợp với sự phát triển chung của thế giới. Đào tạo trực tuyến được biết đến như một mô hình, một phương thức đào tạo hiện đại và được coi là một cuộc cách mạng dạy và học, trở thành xu hướng tất yếu của thời đại.

Bên cạnh đó, để tạo một môi trường cho mọi người có thể học tập ở mọi lúc, mọi nơi, một hạ tầng CNTT phát triển sẽ là một yêu cầu cấp thiết để tăng cơ hội học tập cho mọi người, nhất là đối với loại hình học tập không chính quy. Thời gian qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản nhằm xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông, như Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, trong đó có nội dung “Đảm bảo trên 80% thanh niên ở các thành phố, thị xã, thị trấn có thể sử dụng các ứng dụng CNTT và truyền thông và khai thác Internet. Từng bước đưa CNTT và truyền thông vào đời sống của nông dân, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. Người dân được truy cập thông tin và tri thức kịp thời thông qua phát thanh, truyền hình, Internet và các trang thông tin điện tử”. Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” trong đó có mục tiêu “Đến năm 2015, tỷ lệ người dân sử dụng Internet đạt trên 50%. Đến năm 2020 tỷ lệ người dân sử dụng Internet đạt trên 70%”. Thực tiễn những năm qua, CNTT ở Việt Nam đã có mức độ tăng trưởng rất cao. Năm 2018 Việt Nam có tốc độ tăng trưởng CNTT trên 16%. Tỷ lệ người dùng Internet tại Việt Nam năm 2018 tiếp tục tăng và đạt 59,37% dân số. Hạ tầng CNTT phát triển, đời sống kinh tế của người dân được nâng cao, phần lớn người dân đã mua sắm được các thiết bị công nghệ cao có thể truy cập internet. Từ đó, nhiều cơ sở giáo dục đã phát triển công nghệ đào tạo trực tuyến để hỗ trợ đào tạo.

3. Đào tạo trực tuyến và xu thế phát triển

UNESCO đã xác định đào tạo trực tuyến là quá trình học tập sử dụng các phương tiện điện tử, CNTT và truyền thông. Đào tạo trực tuyến cho phép mọi người có thể học ở mọi lúc, mọi nơi, xóa bỏ những giới hạn về thời gian và không gian để cho mọi người có cơ hội học tập và học tập theo nhu cầu của mình (UNESCO, 2002) [5].

Trong những năm qua, đào tạo trực tuyến đã được triển khai rộng rãi ở các cơ sở GD&ĐT. Với sự phát triển không ngừng của KH&CN, người học có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau thông qua các phương tiện truyền thông khác nhau để đạt được mục đích học tập của mình. Đào tạo trực tuyến đã được nhắc đến nhiều và là lĩnh vực đang rất được các trường đại học, các cơ sở GD&ĐT quan tâm. Một số đặc điểm tích cực của đào tạo trực tuyến trong thực tiễn được xác định đó là:

- Có nhiều đổi mới và tiến bộ hơn so với các hình thức học truyền thống, cung cấp cho học viên sự kết hợp “nghe, nhìn và sự chủ động”;

- Giúp cho việc đào tạo hiệu quả tới được nhiều đối tượng người học khác nhau trên toàn cầu, có thể cắt giảm được chi phí in ấn, xuất bản và phân phối khi áp dụng việc đào tạo qua mạng;

- Người học trực tuyến có thể chủ động chọn những kiến thức phù hợp với mình so với hình thức tiếp thu thụ động trên lớp;

- Đào tạo trực tuyến cho một cách học mang tính tương tác cao: Với việc cung cấp tốt nhất các loại hình đào tạo đồng bộ hay công nghệ từ xa như hệ thống tin nhắn, chat, thư điện tử và đàm thoại qua mạng sẽ giảm được khả năng học viên bị cô lập, tạo ra sự tương tác cần thiết trong quá trình học. Nếu có thể tạo ra được các hình thức tương tác trực tuyến mạnh mẽ hơn nữa giữa học viên và giảng viên thì hiệu quả sẽ được nâng cao rõ rệt;

- Đào tạo trực tuyến là loại hình đào tạo mà học viên là chủ đạo và mang tính cá nhân: Người tham gia vào loại hình đào tạo trực tuyến tự kiểm soát tốc độ học, công cụ học tập, địa điểm học cũng như khối lượng kiến thức mà họ muốn thu nhận, họ được tự mình quyết định cách thức thu nhận kiến thức, kỹ năng và khả năng phù hợp với phong cách học của chính mình;

- Đào tạo trực tuyến là loại hình đào tạo hiệu quả, cho phép học viên tương tác với công cụ học tập để có thể ghi nhớ được tối đa khối lượng kiến thức đã học được.

Theo William Horton & Catherine (2002), so với giáo dục truyền thống, đào tạo trực tuyến có nhiều ưu điểm và lợi ích vượt trội hơn, E-Learning đã làm thay đổi cách dạy và học theo các tiêu chí mới như: Học mọi nơi (any where), học mọi lúc (any time), học suốt đời (life long), dạy cho mọi người (any one) và mọi trình độ tiếp thu khác nhau [4].

Với tốc độ tăng trưởng CNTT và tỷ lệ người dùng Internet tại Việt Nam năm 2018 tiếp tục tăng như đã nói trên, cùng với sự phát triển của hạ tầng CNTT, Việt Nam hiện nằm top 10 thị trường có tốc độ tăng trưởng E-learning lớn nhất thế giới với tỷ lệ tăng trưởng 44,3% trong năm 2018.

4. Vai trò của đào tạo trực tuyến trong giáo dục thường xuyên

4.1. Mục tiêu và các chương trình của giáo dục thường xuyên

Mục tiêu của giáo dục thường xuyên nhằm tạo điều kiện cho mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học tập suốt đời nhằm phát huy năng lực cá nhân, hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để tìm việc làm, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội; góp phần xây dựng xã hội học tập (Điều 41 Luật Giáo dục 2019 có hiệu

xuyên, học liên tục, học suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc, mọi cấp, mọi trình độ”, đồng thời xác định những yếu tố cơ bản để xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời, đó là:

- Mọi người đều có quyền bình đẳng và có cơ hội được học tập; học tập vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm của mọi người trong xã hội.

- Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích, động viên mọi người trong xã hội tham gia học tập.

- Nhà nước tạo lập một hệ thống giáo dục linh hoạt, đa dạng, đa loại hình, đa cấp độ, có sự liên thông giữa các cấp học, các loại hình đào tạo nhằm đáp ứng mọi nhu cầu học tập nâng cao tri thức của mọi người dân trong xã hội.

- Có hạ tầng công nghệ thông tin phát triển, hỗ trợ việc giảng dạy và học tập.

2. Bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0

Có thể thấy, Cách mạng công nghiệp 4.0 đã mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội và thách thức. Để thích ứng với nó cần phải phát triển kinh tế tri thức, nâng cao hiểu biết và kỹ năng toàn diện của đội ngũ lao động và toàn dân. Để làm giàu vốn tri thức chỉ có con đường học tập. Học ở mọi nơi, mọi lúc, bằng mọi hình thức: chính quy, không chính quy và phi chính quy. Người người học tập là cơ sở để xây dựng Việt Nam thành xã hội học tập, xã hội tri thức.

Cách mạng công nghiệp 4.0 với những thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực: internet, mạng xã hội, dữ liệu khổng lồ, di động, trí tuệ nhân tạo, ... đã tạo ra những thay đổi vô cùng lớn trong mọi hoạt động ở mọi lĩnh vực của con người. Cùng với đó, hệ thống giáo dục đã và đang bị tác động mạnh mẽ, toàn diện và có những thay đổi rất lớn. Việc áp dụng các công nghệ hiện đại vào quá trình đào tạo đã tạo cho người học nhiều cơ hội hơn trên con đường chiếm lĩnh tri thức, tạo ra những sản phẩm tri thức có giá trị cao, phù hợp với sự phát triển chung của thế giới. Đào tạo trực tuyến được biết đến như một mô hình, một phương thức đào tạo hiện đại và được coi là một cuộc cách mạng dạy và học, trở thành xu hướng tất yếu của thời đại.

Bên cạnh đó, để tạo một môi trường cho mọi người có thể học tập ở mọi lúc, mọi nơi, một hạ tầng CNTT phát triển sẽ là một yêu cầu cấp thiết để tăng cơ hội học tập cho mọi người, nhất là đối với loại hình học tập không chính quy. Thời gian qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản nhằm xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông, như Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, trong đó có nội dung “Đảm bảo trên 80% thanh niên ở các thành phố, thị xã, thị trấn có thể sử dụng các ứng dụng CNTT và truyền thông và khai thác Internet. Từng bước đưa CNTT và truyền thông vào đời sống của nông dân, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. Người dân được truy cập thông tin và tri thức kịp thời thông qua phát thanh, truyền hình, Internet và các trang thông tin điện tử”. Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông” trong đó có mục tiêu “Đến năm 2015, tỷ lệ người dân sử dụng Internet đạt trên 50%. Đến năm 2020 tỷ lệ người dân sử dụng Internet đạt trên 70%”. Thực tiễn những năm qua, CNTT ở Việt Nam đã có mức độ tăng trưởng rất cao. Năm 2018 Việt Nam có tốc độ tăng trưởng CNTT trên 16%. Tỷ lệ người dùng Internet tại Việt Nam năm 2018 tiếp tục tăng và đạt 59,37% dân số. Hạ tầng CNTT phát triển, đời sống kinh tế của người dân được nâng cao, phần lớn người dân đã mua sắm được các thiết bị công nghệ cao có thể truy cập internet. Từ đó, nhiều cơ sở giáo dục đã phát triển công nghệ đào tạo trực tuyến để hỗ trợ đào tạo.

3. Đào tạo trực tuyến và xu thế phát triển

UNESCO đã xác định đào tạo trực tuyến là quá trình học tập sử dụng các phương tiện điện tử, CNTT và truyền thông. Đào tạo trực tuyến cho phép mọi người có thể học ở mọi lúc, mọi nơi, xóa bỏ những giới hạn về thời gian và không gian để cho mọi người có cơ hội học tập và học tập theo nhu cầu của mình (UNESCO, 2002) [5].

Trong những năm qua, đào tạo trực tuyến đã được triển khai rộng rãi ở các cơ sở GD&ĐT. Với sự phát triển không ngừng của KH&CN, người học có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau thông qua các phương tiện truyền thông khác nhau để đạt được mục đích học tập của mình. Đào tạo trực tuyến đã được nhắc đến nhiều và là lĩnh vực đang rất được các trường đại học, các cơ sở GD&ĐT quan tâm. Một số đặc điểm tích cực của đào tạo trực tuyến trong thực tiễn được xác định đó là:

- Có nhiều đổi mới và tiến bộ hơn so với các hình thức học truyền thống, cung cấp cho học viên sự kết hợp “nghe, nhìn và sự chủ động”;

- Giúp cho việc đào tạo hiệu quả tới được nhiều đối tượng người học khác nhau trên toàn cầu, có thể cắt giảm được chi phí in ấn, xuất bản và phân phối khi áp dụng việc đào tạo qua mạng;

- Người học trực tuyến có thể chủ động chọn những kiến thức phù hợp với mình so với hình thức tiếp thu thụ động trên lớp;

- Đào tạo trực tuyến cho một cách học mang tính tương tác cao: Với việc cung cấp tốt nhất các loại hình đào tạo đồng bộ hay công nghệ từ xa như hệ thống tin nhắn, chat, thư điện tử và đàm thoại qua mạng sẽ giảm được khả năng học viên bị cô lập, tạo ra sự tương tác cần thiết trong quá trình học. Nếu có thể tạo ra được các hình thức tương tác trực tuyến mạnh mẽ hơn nữa giữa học viên và giảng viên thì hiệu quả sẽ được nâng cao rõ rệt;

- Đào tạo trực tuyến là loại hình đào tạo mà học viên là chủ đạo và mang tính cá nhân: Người tham gia vào loại hình đào tạo trực tuyến tự kiểm soát tốc độ học, công cụ học tập, địa điểm học cũng như khối lượng kiến thức mà họ muốn thu nhận, họ được tự mình quyết định cách thức thu nhận kiến thức, kĩ năng và khả năng phù hợp với phong cách học của chính mình;

- Đào tạo trực tuyến là loại hình đào tạo hiệu quả, cho phép học viên tương tác với công cụ học tập để có thể ghi nhớ được tối đa khối lượng kiến thức đã học được.

Theo William Horton & Catherine (2002), so với giáo dục truyền thống, đào tạo trực tuyến có nhiều ưu điểm và lợi ích vượt trội hơn, E-Learning đã làm thay đổi cách dạy và học theo các tiêu chí mới như: Học mọi nơi (any where), học mọi lúc (any time), học suốt đời (life long), dạy cho mọi người (any one) và mọi trình độ tiếp thu khác nhau [4].

Với tốc độ tăng trưởng CNTT và tỷ lệ người dùng Internet tại Việt Nam năm 2018 tiếp tục tăng như đã nói trên, cùng với sự phát triển của hạ tầng CNTT, Việt Nam hiện nằm top 10 thị trường có tốc độ tăng trưởng E-learning lớn nhất thế giới với tỷ lệ tăng trưởng 44,3% trong năm 2018.

4. Vai trò của đào tạo trực tuyến trong giáo dục thường xuyên

4.1. Mục tiêu và các chương trình của giáo dục thường xuyên

Mục tiêu của giáo dục thường xuyên nhằm tạo điều kiện cho mọi người vừa làm vừa học, học liên tục, học tập suốt đời nhằm phát huy năng lực cá nhân, hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để tìm việc làm, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội; góp phần xây dựng xã hội học tập (Điều 41 Luật Giáo dục 2019 có hiệu

lực từ 01/7/2020).

Các chương trình của giáo dục thường xuyên bao gồm:

- Chương trình xóa mù chữ;
 - Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ;
 - Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp;
 - Chương trình giáo dục thuộc chương trình để cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.
- (Theo Khoản 1 Điều 43 Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực từ 01/7/2020).

4.2. Mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên

Cả nước hiện có 733 trung tâm giáo dục thường xuyên (73 trung tâm cấp tỉnh, 660 trung tâm cấp huyện). Số huyện có trung tâm giáo dục thường xuyên chiếm tỉ lệ 94,96%, trong đó có 289 trung tâm giáo dục thường xuyên (43.79%); 185 trung tâm giáo dục thường xuyên - GDNN (28.03%); 185 trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp - dạy nghề (28.03%), 01 trung tâm hướng nghiệp. Có 1.538 trung tâm ngoại ngữ - tin học (NN-TH), trong đó: 90 trung tâm NN-TH công lập và 1.443 trung tâm NN-TH ngoài công lập và 05 trung tâm NN-TH có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó có 11 trường Bồ túc văn hoá. Các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện tiếp tục phát triển về số lượng và mở rộng hình thức hoạt động theo hướng mỗi huyện có một trung tâm thực hiện nhiều nhiệm vụ (Sơn La, Hà Giang, Quảng Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Đồng Nai, Hải Phòng, Thái Bình...). Đầu tư xây dựng mới 223 phòng học kiên cố; mua sắm trang bị máy tính và kết nối mạng Internet cho 100% các trung tâm giáo dục thường xuyên. Việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học được tăng cường hơn trước, đạt được hiệu quả rõ rệt. Một số tỉnh tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trung tâm giáo dục thường xuyên (Lạng Sơn, Thanh Hóa, Khánh Hòa...). Các chương trình giáo dục thường xuyên được phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân; số lượng người học các chương trình giáo dục thường xuyên tăng dần, đặc biệt là các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, học nghề ngắn hạn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương [1].

Trong những năm qua, Việt Nam đang dần hình thành hệ thống cung cấp khả năng học tập suốt đời cho mọi người trong xã hội. Hệ thống này bao gồm hệ thống giáo dục quốc dân; hệ thống đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn của các bộ, các ngành các cơ quan, đơn vị và hệ thống học tập mở. Các trung tâm giáo dục thường xuyên đã phát huy vai trò trong việc xây dựng xã hội học tập, học suốt đời thông qua các chương trình như:

- Các chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và cấp THPT;
- Các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: vừa làm vừa học, học từ xa được thực hiện phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân;
- Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp, các chương trình đáp ứng nhu cầu người học.

Với các nhiệm vụ đặt ra của các Trung tâm giáo dục thường xuyên, có thể thấy rằng việc phát triển giáo dục thường xuyên chính là nội dung cơ bản trong lộ trình xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

4.3. Vai trò của đào tạo trực tuyến đối với giáo dục thường xuyên

Đào tạo trực tuyến ngày càng trở nên quan trọng và đang dần làm thay đổi mô hình học tập, cách thức tiếp cận tri thức của nhiều đối tượng tiềm năng như học sinh, sinh viên, cán bộ, viên chức nhà nước... trong giai đoạn hiện nay. Đào tạo trực tuyến đang làm cho việc học tập trở nên thú vị hơn, hấp dẫn hơn và thuyết phục hơn. Với những ưu điểm của đào tạo trực tuyến, phương thức học tập này đóng vai trò quan trọng trong giáo dục thường xuyên:

- Thúc đẩy một nền giáo dục mở, giúp mọi người không phân biệt tuổi tác, không phụ thuộc vào khoảng cách địa lý đều có thể tham gia học tập, tiếp cận rất nhiều thông tin, thông tin nhiều chiều, rất nhanh, rút ngắn mọi khoảng cách, thu hẹp mọi không gian, tiết kiệm về thời gian.

- Giúp cho việc đổi mới nền giáo dục toàn diện, chuyển nền giáo dục từ chủ yếu là truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, giảm thuyết giảng, tăng tự học, thực hiện "giảng ít, học nhiều", bằng cách giúp người học phương pháp tiếp cận và cách tự học, cách giải quyết vấn đề. Việc truyền thụ, cung cấp kiến thức sẽ do CNTT đảm nhận, giải phóng người thầy khỏi sự thiếu hụt thời gian, để người thầy có thể tập trung giúp người học phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề, tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn nhằm phát triển năng lực của người học.

- Giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc giảng dạy. Chất lượng giáo dục phụ thuộc rất nhiều vào năng lực của người thầy, một người thầy giỏi có thể thay thế nhiều người thầy không giỏi, tiếp cận cùng lúc với nhiều người học ở nhiều nơi, bất kể khoảng cách xa, gần. Giúp xóa bỏ ranh giới địa lý, trình độ, văn hóa vùng miền, tuổi tác, thậm chí cả ngôn ngữ, ... góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời.

Vai trò của đào tạo trực tuyến đối với người học:

- Làm biến đổi cách học cũng như vai trò của người học, người học đóng vai trò trung tâm và chủ động trong việc học tập.

- Tạo ra sự hấp dẫn với nhiều đối tượng người học bởi các bài giảng đa phương tiện với âm thanh, hình ảnh sống động, kỹ xảo hoạt hình, các trò chơi mang tính giáo dục cao, các bài học mô phỏng: phòng thí nghiệm ảo, thư viện ảo, ... có độ tương tác cao giữa người học và chương trình, đàm thoại trực tiếp qua mạng.

- Cho phép người học làm chủ hoàn toàn quá trình học của bản thân về thời gian, khối lượng kiến thức, sự liên lạc tương tác với bạn bè hoặc giáo viên ngay trong quá trình học. Có nhiều cách học khác nhau như đọc, xem, khám phá, tìm hiểu, tương tác, thực hành, giao tiếp, thảo luận, chia sẻ kiến thức. Đào tạo trực tuyến đồng nghĩa với việc người học có thể truy cập tới rất nhiều nguồn tài nguyên phục vụ cho học tập: cả tư liệu và con người, và theo cách này mỗi người đều có quyền chọn lựa hình thức học tập phù hợp nhất với khả năng và điều kiện của mình.

Vai trò của đào tạo trực tuyến đối với các nhà quản trị giáo dục:

- Hệ thống đào tạo trực tuyến là một giải pháp đào tạo đồng bộ, giúp cho công việc quản lý đầy đủ hơn, khoa học hơn, minh bạch và dân chủ hơn, từ quản lý người học, nguồn nhân lực, chương trình, kế hoạch đào tạo, tài nguyên học tập cho đến tài chính, một cách đồng bộ và tối ưu hóa phương án quản lý. Hệ thống đào tạo trực tuyến giúp cho việc kiểm tra, đánh giá năng lực người học, năng lực của các cơ sở đào tạo một cách công bằng và minh bạch, từ đó, giúp cho nhà quản trị giáo dục có giải pháp hỗ trợ kịp thời, phát huy và nâng cao chất lượng, hiệu quả tại các cơ sở đào tạo.

- Với cuộc CMCN 4.0, trường học sẽ không là nơi độc quyền trong việc tạo và chuyển giao tri thức. Mô hình "nhà trường - doanh nghiệp" sẽ là công bằng và pha trộn khi xem xét ở góc độ

chuyển giao các sản phẩm tri thức “lý thuyết đi đôi với thực tiễn”. Vì vậy, đào tạo trực tuyến sẽ giúp các nhà quản trị giáo dục địa phương định hướng, phát triển nguồn nhân lực để tạo ra các sản phẩm tri thức phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

5. Một số hình thức triển khai đào tạo trực tuyến trong giáo dục thường xuyên

Luật Giáo dục 2019 đã quy định trách nhiệm phối hợp giữa cơ sở giáo dục đại học với các cơ sở giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu người học, thực hiện chính sách nhằm tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận giáo dục đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên, tạo nên những đột phá trong phát triển nguồn nhân lực cho quốc gia trong bối cảnh hiện nay. Để thực hiện điều đó, các Trung tâm giáo dục thường xuyên và các trường đại học mở, các cơ sở giáo dục đại học cần phối hợp, liên kết để triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, chia sẻ tri thức; đặc biệt là các chương trình được triển khai bằng phương thức trực tuyến sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người học và mở rộng cơ hội học tập cho mọi người. Bên cạnh đó, với phương thức trực tuyến, các trường đại học mở, các cơ sở giáo dục đại học có thể chia sẻ các nguồn học liệu, tài nguyên giáo dục mở phục vụ cộng đồng và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân thông qua các cơ sở giáo dục thường xuyên.

5.1. Các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân

Để triển khai các chương trình đào tạo trực tuyến cấp văn bằng trình độ đại học, các cơ sở giáo dục đại học cần đảm bảo các điều kiện về hạ tầng công nghệ đào tạo trực tuyến, hệ thống học liệu điện tử phục vụ dạy-học, đội ngũ giảng viên, đội ngũ nhân lực hỗ trợ [3]. Các Trung tâm giáo dục thường xuyên đóng vai trò cung cấp thông tin, phối hợp đặt trạm đào tạo để hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu người học tại địa phương. Người học được tiếp cận các chương trình đào tạo đa dạng do các cơ sở giáo dục đại học cung cấp thông qua công nghệ đào tạo trực tuyến với môi trường học tập qua mạng bao gồm hệ thống học liệu điện tử, đội ngũ giảng viên hướng dẫn, giải đáp, thư viện điện tử và đội ngũ tư vấn, hỗ trợ giúp người học nắm vững phương pháp học trực tuyến và duy trì tốt việc học tập.

Việc triển khai các chương trình giáo dục thường xuyên cấp văn bằng của các trường đại học mở, các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện phối hợp với các Trung tâm giáo dục thường xuyên đảm bảo được các mục tiêu cơ bản của xã hội học tập và học tập suốt đời, đó là: “tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc, mọi cấp, mọi trình độ” và “mọi người đều có quyền bình đẳng và có cơ hội được học tập; học tập vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm của mọi người trong xã hội”.[2]

Thực tế, hai trường Đại học Mở Hà Nội và trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh đã tiên phong triển khai, thúc đẩy giáo dục mở, kết nối và huy động các nguồn lực của nhà trường với hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và tư thực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

5.2. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp, các chương trình đáp ứng nhu cầu người học

Các cơ sở giáo dục đại học là đơn vị nòng cốt, phát huy nguồn tài nguyên giáo dục mở, cùng chia sẻ tri thức, tạo ra sự bình đẳng về cơ hội tiếp thu và giao lưu tri thức. Nhiệm vụ này được luật hóa trong Luật Giáo dục 2019 mới ban hành. Khoản 3, Điều 46 Luật Giáo dục 2019 quy định “cơ

sở giáo dục đại học có trách nhiệm phối hợp với cơ sở giáo dục thường xuyên trong việc cung cấp nguồn học liệu cho cơ sở giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập của người học”.

Các Trung tâm giáo dục thường xuyên kết hợp với các cơ sở giáo dục đại học triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng dựa trên nguồn tài nguyên tri thức của các cơ sở giáo dục đại học.

Với các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cấp chứng chỉ như kế toán viên, hướng dẫn viên du lịch, ... khi được cung cấp học qua hình thức trực tuyến, người học sẽ có cơ hội tiếp cận nguồn tài liệu đa dạng, có chất lượng; việc học tập linh hoạt, chủ động, học mọi lúc mọi nơi.

5.3. Các khóa học mở đại chúng cung cấp cơ hội cho mọi người dân, mọi trình độ cập nhật kiến thức, học tập suốt đời

Bằng phương thức trực tuyến, hệ thống cung cấp các khóa học mở đại chúng hiện nay trên thế giới đang phát triển rất mạnh mẽ và có các thành tựu rất lớn. Theo một khảo sát diện rộng của nhóm tác giả công bố trên Harvard Business Review ngày 22-9-2015 cho thấy số lượng lớn người học qua hệ thống cung cấp các khóa học mở nhận thấy lợi ích đối với nghề nghiệp (72%) và việc học tập (61%) của bản thân, đã tạo những thay đổi tích cực cho hàng triệu người trên thế giới. Hệ thống các khóa học mở đại chúng đã góp phần thúc đẩy cho học tập suốt đời của công dân mỗi quốc gia.

Tuy nhiên, so với các nước trong khu vực thì hệ thống cung cấp các khóa học mở trực tuyến cho đại chúng (MOOCs) ở Việt Nam còn nhiều việc phải làm mới tiến kịp các nước. Các khóa học mở đại chúng ở Việt Nam hiện nay chủ yếu phát triển ở các đơn vị tư nhân, các cơ sở giáo dục đại học bắt đầu quan tâm nhưng chưa được triển khai tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên do điều kiện hạn chế về hạ tầng công nghệ và hệ thống học liệu trực tuyến. Hai trường đại học mở của Việt Nam đã bắt đầu cung cấp các khóa học mở đại chúng bằng phương thức trực tuyến phục vụ cộng đồng, tuy nhiên nếu các khóa học trực tuyến được triển khai kết nối với các Trung tâm giáo dục thường xuyên thì sẽ lan tỏa và thu hút được đông đảo nhiều tầng lớp nhân dân tham gia.

Việc phát triển hệ thống cung cấp các khóa học mở trực tuyến do các trường đại học mở và các cơ sở giáo dục đại học kết hợp cùng với các Trung tâm giáo dục thường xuyên sẽ mở rộng và thúc đẩy mạnh nhu cầu học tập suốt đời của người dân, tạo sự bình đẳng trong giáo dục. Đồng thời, hệ thống các khóa học mở còn cung cấp cơ hội hợp tác và huy động nguồn lực là các giảng viên, nhà khoa học, các cơ quan, doanh nghiệp trong việc cung cấp, chia sẻ nội dung, tri thức. Bên cạnh đó, việc tham gia và thiết lập hợp tác với mạng lưới các khóa học mở trong phạm vi khu vực và quốc tế sẽ gia tăng hội nhập quốc tế và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nói chung.

6. Kết luận

Xu thế phát triển của đào tạo trực tuyến trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 ngày càng sâu rộng. Việc triển khai ứng dụng đào tạo trực tuyến trong các chương trình giáo dục thường xuyên đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của giáo dục thường xuyên, đặc biệt trong xu hướng quốc tế hóa như hiện nay, nguồn nhân lực cần phải có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế và phải có năng lực tự học suốt đời. Để làm được điều đó, các nhà quản lý và xây dựng chính sách giáo dục cần: Phát triển hạ tầng công nghệ cho người học tại các địa phương như hạ tầng CNTT, phần mềm và trang thiết bị học tập; Tuyên truyền nhận thức của các cơ sở giáo dục thường xuyên tại địa phương về vai trò, lợi ích và các hình thức đào tạo trực tuyến đối với phát triển giáo dục thường xuyên và xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; Đẩy

mạnh hơn nữa sự liên kết chặt chẽ giữa các trường đại học mở, các cơ sở giáo dục đại học với các cơ sở giáo dục thường xuyên trong việc chia sẻ tri thức và thực hiện mô hình giáo dục mở. Phát huy vai trò của Trường Đại học Mở Hà Nội và Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh trong việc phối hợp với các Trung tâm giáo dục thường xuyên đẩy mạnh các hình thức học mở, các hình thức học tập cộng đồng, các hình thức đào tạo ngắn hạn... nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, nhu cầu học tập suốt đời của mọi người trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo cáo quốc gia về những chính sách và thực tiễn thành công trong xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời ở Việt Nam (2016).
- [2] Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005-2010".
- [3] Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định việc ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
- [4] Horton W. & Katherine, E-Learning by Design, in HandBook, 2002.
- [5] UNESCO (2002), *Open and Distance Learning Trends, Policy and Strategy Considerations*. Division of Higher Education@UNESCO 2002.

ABSTRACT

The role of online training in regular education to build learning society

Online training is known as a model, a modern training method and is considered a teaching and learning revolution, becoming an inevitable trend of the times. The paper addresses the context and role of online training in continuing education and provides some forms of implementation and application of online training in continuing education to help continuing education centers. References apply, perform the role of continuing education, build learning society. At the same time, the article offers some recommendations to promote the implementation of online training to develop continuing education, and realize the goal of social learning and lifelong learning.

Keywords: Online training, learning society, Continuing Education Center.